

Trong số này

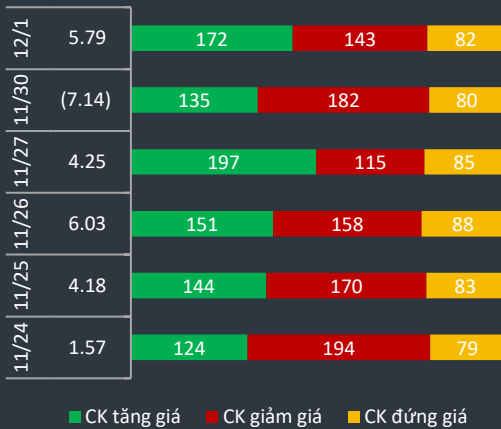
Nhận định **P.1**

Danh mục CP **P.2**

Tin Doanh nghiệp **P.3**

Bộ lọc CP **P.4**

Độ rộng thị trường



Giao dịch mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)

FUEVFNVD	201.8
VNM	98.1
VPB	83.2
VRE	51.1
CTG	46.5
MBB	33.0
MSN	23.5
STB	17.4
HSG	16.8
VHM	15.6
PVD	12.4
HAH	(10.1)
POW	(10.5)
TCM	(10.7)
VIC	(11.2)
FUESSVFL	(24.0)
FRT	(25.5)
HPG	(39.5)
GM(Đ.2)	(56.2)
CVT	(80.4)

Thị trường đã có cú lật ngược ngoạn mục từ mức giảm hơn 30 điểm phiên ATO lên xanh gần 6 điểm khi đóng cửa. Rõ ràng những thông tin mới về Covid đã không còn gây áp lực tâm lý quá lớn lên thị trường. Cũng cần nhìn nhận vấn đề ở thời điểm hiện tại rất khác với cách đây 6 tháng trước. Các ca nhiễm Covid vẫn được VN kiểm soát khá tốt và với phương pháp truy vết hiện tại thì khả năng lây nhiễm ra diện rộng khá thấp. Một lý do khác không quá lo lắng là thời điểm có vaccin đang gần hơn vì vậy tâm lý chung nhà đầu tư cởi mở hơn nhiều.

Phần lớn cổ phiếu hồi phục và tăng trở lại nhưng có thể tổng quát hai nhóm ngành nổi bật nhất là ngân hàng và bất động sản trong đó BDS khu công nghiệp vẫn nổi bật nhất. Cổ phiếu bất động sản và xây dựng giao dịch sôi động nhất có HBC, HDG còn cổ phiếu khu công nghiệp thì hầu hết đều tăng mạnh như SZC, SZL, TIP, PHR, GVR, D2D, LHG trong đó SZE, LHG còn chạm giá trần.

Cổ phiếu ngân hàng đều tăng điểm trong đó điểm nhất đáng chú ý nhất là MBB, TCB, VIB và STB. VIB bất ngờ tăng trần lên 29.5 dù đầu phiên vẫn giảm nhẹ. STB trong ngày khớp lệnh gần 38 triệu cổ phiếu – đứng thứ hai giao dịch sau HPG và giá lần đầu vượt qua 15. Các mã ngân hàng khác TCB, VPB đều có lực mua khá mạnh và tăng tốc giá cuối phiên.

Khối ngoại trong ngày mua ròng đến 418 tỷ đồng trong đó riêng chứng chỉ quỹ FUEVFNVD hơn 201 tỷ đồng. Trong nhóm mua ròng nhiều nhất có VNM(98.1 tỷ), VPB(83.2 tỷ), VRE(51.1 tỷ), CTG(46.5 tỷ) và MBB (+33 tỷ đồng). Phía bán ròng có CVT bán nhiều nhất 80.4 tỷ đồng cùng với GMD, HPG, FRT. CVT đã mất chuỗi tăng trần 10 phiên và điều chỉnh rơi về 51.6. Trong phiên CVT rung lắc mạnh với hai mức giá trần sàn liên tục đảo lộn.

Vnindex 1,008.87

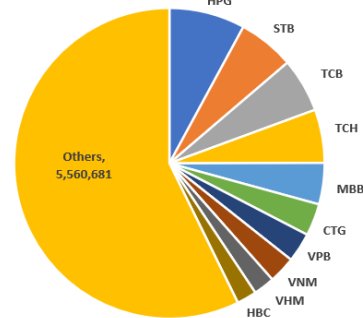
▲ +5.79 (+0.58%)

Biến động Big Cap

CP	Giá	+/-	%
STB	15.5	800	5.46
VPB	27.9	1,100	4.10
MBB	20.9	500	2.46
TCB	24.5	400	1.66
VNM	109.7	1,500	1.39
HDB	22.3	300	1.36
MSN	83.0	1,000	1.22
CTG	33.9	400	1.19
VIC	105.0	1,100	1.06
SAB	193.5	2,000	1.04
VHM	83.3	700	0.85
VJC	118.0	500	0.43
BVH	55.2	200	0.36
HPG	35.6	100	0.28
GVR	18.7	50	0.27
TPB	22.4	50	0.22
VRE	28.3	50	0.18
PNJ	78.0	100	0.13
MWG	116.0	-	-
DHG	103.5	-	-
GAS	83.5	-	-
NVL	60.6	-	-
POW	10.1	-	-
BID	41.7	-	-
EIB	17.2	(50)	(0.29)
REE	48.5	(150)	(0.31)
FPT	55.2	(200)	(0.36)
PLX	50.6	(200)	(0.39)
KDH	26.6	(200)	(0.75)
HVN	26.5	(250)	(0.94)
GEX	20.3	(200)	(0.98)
VCB	92.0	(1,000)	(1.08)
HNG	14.5	(200)	(1.36)



Top giá trị giao dịch (tỷ VND)



Chỉ số Vnindex đang lấy lại động lực khá tốt trong một phiên lễ ra sẽ phải điều chỉnh ít nhất từ 5 - 10 điểm. Thanh khoản đạt hơn 10 ngàn tỷ riêng sàn HOSE thể hiện sự xoay vòng của dòng tiền diễn ra ngay trong phiên với mức độ cao. Có thể rất nhiều nhà đầu tư đã đảo trạng thái từ bán chuyển sang mua ngay trong ngày và kể cả ngược lại với nhà đầu tư lướt sóng mua mạnh đầu phiên sau đó bán chốt lời ngay sau đó.

Đợt dịch Covid lây ra cộng đồng có thể kéo dài ít nhất vài tuần và có thể gây lây nhiễm thêm nhiều người hơn trong vài ngày sắp đến tuy nhiên chúng tôi tin tình hình sẽ kiểm soát tốt và nhanh hơn đợt dịch tại Đà Nẵng. Đợt dịch này cũng sẽ không ảnh hưởng tâm lý lớn đến nhà đầu tư mà thị trường sẽ vận động theo quy luật cung cầu nhiều hơn. Dù sao chỉ số Vnindex đang ở vùng quá mua vì vậy khả năng bức phá cũng sẽ hạn chế. Một số cổ phiếu ưu tiên lướt sóng và nắm giữ ngắn hạn HBC, HDG, MBB, HDB, STB, GIL, D2D, GVR, PHR.

Cổ phiếu quan tâm:

Ticker	Close	% so với tuần trước	Hỗ trợ	Kháng cự	Vùng Mua	Close / Support
HPG	35.6	(5.10)	28	38	Mua quanh 33-34. Mục tiêu nâng lên 45	27.1%
PHR	63.5	(2.00)	50	65	Nắm giữ. Mục tiêu 65	27.0%
VCB	92.0	(0.40)	80	95	Mua quanh 83-85. Mục tiêu 95	15.0%
PNJ	78.0	2.80	65	80	Mua quanh 70-72. Mục tiêu 80-85	20.0%
GVR	18.7	1.90	11.5	20	Nắm giữ. Mục tiêu nâng lên 20	62.6%
HSG	18.4	(1.90)	14	20	Nắm giữ. Mục tiêu 22	31.4%
MWG	116.0	3.60	80	120	Nắm giữ. Mục tiêu nâng 120	45.0%
FPT	55.2	(0.70)	46	60	Mua quanh 50-51. Mục tiêu 60	20.0%
DXG	14.2	2.50	11	15	Mua quanh 12 Mục tiêu 17	29.1%
STB	15.5	6.60	11	17	Mua quanh 12.5-13. Mục tiêu 17	40.9%
GIL	39.3	(1.50)	37	45	Mua quanh 38-39. Mục tiêu 45	6.2%

(bHb e3 a Các vị thế gần chạm mục tiêu ngắn hạn)

HERE'S THE TOP NEWS COMPANY

Top tăng giá HOSE

STB	5.46
GMC	5.83
TIP	5.94
HTN	6.41
VOS	6.47
ILB	6.88
POM	6.91
YEG	6.92
YEG	6.92
VSC	6.97
VSC	6.97
LHG	6.98
KSH	14.29

Top tăng giá HNX

CTP	2.94
DZM	3.13
DXP	3.18
DHT	3.54
MBS	3.54
PLC	3.64
SMT	3.85
DST	3.85
HUT	3.85
AAV	3.95
C69	4.11
LIG	4.35
MST	4.55
DS3	5.13
MPT	5.88
KSQ	6.25
BII	7.69
HAD	7.83
UNI	8.62
PVL	9.09
NSH	9.38
QNC	9.43
TKC	9.76
ADC	9.82
DNM	9.85
LUT	10.00

PNJ - CTCP Vàng bạc Đá quý Phú Nhuận - Thông báo, phát hành hơn 2,31 triệu cổ phiếu ESOP, tổng giá trị phát hành theo mệnh giá hơn 23,1 tỷ đồng. Thời gian thực hiện trong năm 2020.

PNJ cũng cho biết lũy kế 10 tháng đầu năm 2020, doanh thu thuần PNJ đạt 13.495 tỷ đồng, hoàn thành 93,2% kế hoạch cả năm; lợi nhuận sau thuế đạt 817 tỷ đồng, hoàn thành 98,1% kế hoạch. Trong đó, tháng 10 PNJ tiếp tục ghi nhận sự tăng trưởng khi doanh thu thuần đạt 1.827 tỷ đồng và lãi ròng đạt 175 tỷ đồng, lần lượt tăng 6,5% và 35% so với cùng kỳ.

DIG - Tổng CTCP Đầu tư Phát triển Xây dựng – Đã thông qua việc chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp tại Công ty TNHH Đại Phước Thiên An, với giá trị không thấp hơn 2.349 tỷ đồng. Cùng với đó, DIG cũng thống nhất chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp tại Công ty TNHH Đại Phước Thiên Minh, với giá trị không thấp hơn 759 tỷ đồng.

NLG - CTCP Đầu tư Nam Long - Ngày 14/12 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức đợt 1 năm 2020, ngày đăng ký cuối cùng là 15/12. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 4,53%, thanh toán bắt đầu từ ngày 29/12/2020.

SCS - CTCP Dịch vụ hàng hóa Sài Gòn - Ngày 14/12 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức đợt 1 năm 2020, ngày đăng ký cuối cùng là 15/12. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 30%, thanh toán bắt đầu từ ngày 30/12/2020.

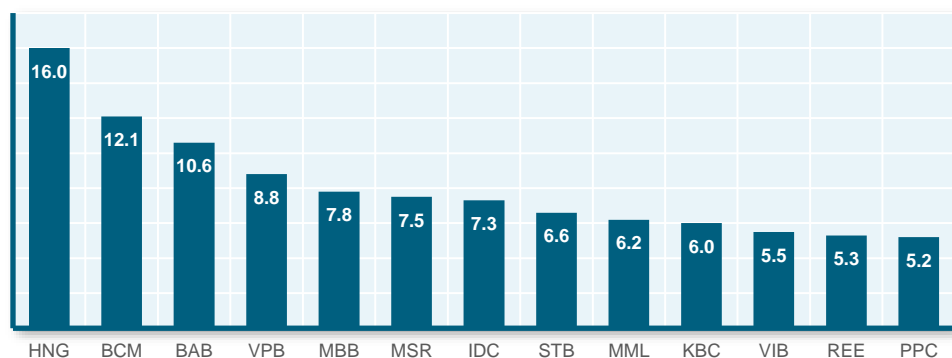
CAV - CTCP Dây cáp điện Việt Nam - Đã thống nhất việc tạm ứng cổ tức 2020 bằng tiền mặt theo tỷ lệ 10%. Ngày chốt danh sách cổ đông nhận cổ tức vào 16/12/2020 và thanh toán bắt đầu từ ngày 31/12/2020.

SZE – CTCP Môi trường Sonadezi – Đã công bố quyết định đăng ký mua lại 1,5 triệu cổ phiếu để làm cổ phiếu quỹ, theo phương thức thỏa thuận. Thời gian thực hiện từ 8/12/2020 đến 6/1/2021. Công ty nhận thấy thị giá cổ phiếu SZE đang giao dịch ở mức thấp hơn giá trị thực nên đăng ký mua lại nhằm bảo vệ quyền lợi của công ty và cổ đông.

THD – CTCP Thaiholdings - Thông báo phát hành 296 triệu cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, tỷ lệ 539:2961. Ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông phân bổ quyền mua là 7/12. Công ty chào bán với giá 10.000 đồng/cp, bằng 1/10 thị giá chốt phiên 30/11 (102.000 đồng/cp). Toàn bộ số tiền dự kiến huy động 2.961 tỷ đồng sẽ được doanh nghiệp dùng để đầu tư mua cổ phần Công ty cổ phần – Tập đoàn Thaingroup nhằm sở hữu 81,6% và bổ sung vốn lưu động.



Top cổ phiếu tăng mạnh 5 phiên gần nhất



Cổ phiếu đang chạm các vùng hỗ trợ:

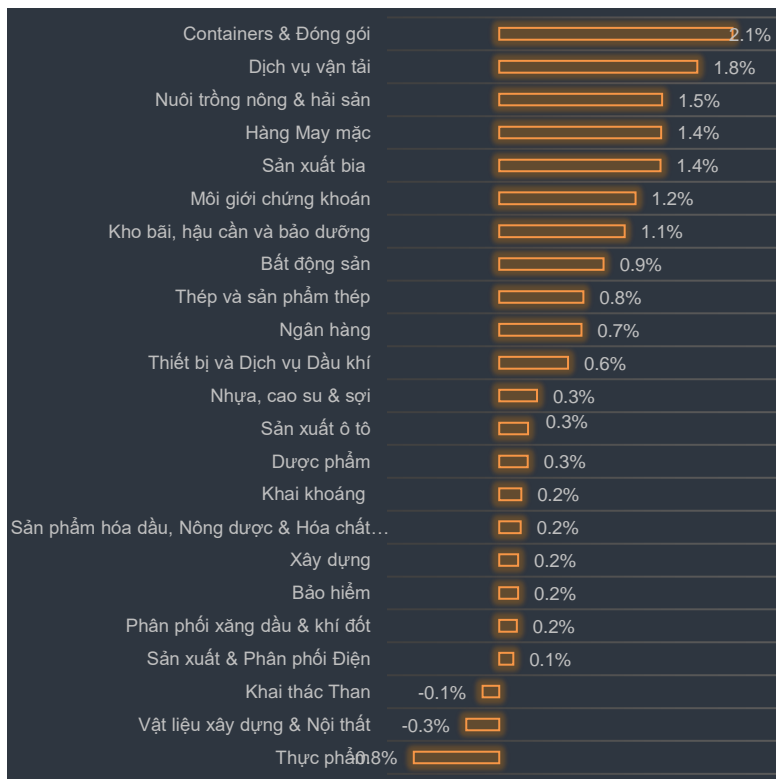
Ticker	Close	% 1D	Đáy	Tăng so với Đáy	So với đỉnh 1Y	Vol 3T	RSI	StochK
PVX	1.4	0.00	0.70	100.0%	35.70	921,624	30.6	-
TTH	1.6	(5.88)	1.50	6.7%	75.00	103,508	45.8	-
TNT	1.7	0.58	1.30	30.8%	20.80	324,671	47.1	4.0
NT2	22.7	(0.66)	15.20	49.3%	6.80	175,808	42.8	5.3
DST	2.7	3.85	0.80	237.5%	222.20	885,157	38.3	7.0
TLD	5.7	(1.38)	4.30	32.6%	205.40	1,259,850	23.4	7.1
ROS	2.2	(0.92)	2.10	4.8%	997.20	6,566,746	38.6	10.1
FLC	4.2	(1.42)	2.50	68.0%	18.50	18,233,626	46.5	12.0
NVB	8.1	(3.57)	7.80	3.8%	18.50	2,518,449	28.8	12.2
HAI	2.7	(1.11)	2.20	22.7%	82.10	2,439,930	41.3	13.8
TNI	2.9	0.00	2.80	3.6%	320.70	585,180	30.0	14.1
HQC	1.6	(0.62)	0.90	77.8%	47.80	6,623,169	41.7	14.3
DAH	3.9	0.26	3.80	2.6%	364.00	676,670	32.3	14.5
HCD	2.5	(0.81)	2.00	25.0%	57.30	316,314	44.6	16.2
MSN	83	1.22	49.00	69.4%	15.20	2,948,881	50.9	17.0
VIB	29.5	6.88	12.70	132.3%	14.60	1,246,042	44.3	17.7
AMD	2.6	(1.12)	1.60	62.5%	97.00	2,656,329	43.3	18.6
GAB	193	(0.16)	10.90	1670.6%	0.30	184,747	78.4	19.6
PFL	2.2	4.76	0.60	266.7%	18.20	459,140	47.7	20.6
DPM	17.2	0.00	10.20	68.6%	3.80	2,601,148	48.8	22.0
DCM	12.2	2.10	5.00	144.0%	7.40	3,471,000	51.1	22.3
TDG	2.1	(1.91)	1.50	40.0%	46.30	577,413	37.3	22.7
OGC	7.5	1.36	2.20	240.9%	12.60	1,589,115	49.8	22.8
HAR	4.1	(0.25)	2.20	86.4%	18.50	793,706	46.1	24.1
HPX	27.7	(0.18)	17.70	56.5%	6.50	419,256	48.3	25.1



Lịch trả cổ tức:

STT	Mã CK	Sàn	Ngày GDKHQ ▼	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Nội dung sự kiện	Loại Sự kiện
1	NTC	UPCoM	04/12/2020	03/12/2020	29/01/2021	Trả cổ tức đợt 2/2020 bằng tiền, 6,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
2	FCN	HOSE	04/12/2020	07/12/2020	18/12/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
3	NTC	UPCoM	03/12/2020	04/12/2020		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 2:1	Thưởng cổ phiếu
4	NTC	UPCoM	03/12/2020	04/12/2020	29/01/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 6,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
5	NTC	UPCoM	03/12/2020	04/12/2020		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 2:1	Thưởng cổ phiếu
6	CE1	UPCoM	03/12/2020	04/12/2020	25/12/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 400 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
7	LPB	HOSE	03/12/2020	04/12/2020		Trả cổ tức năm 2019 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:10	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
8	IDV	HNX	03/12/2020	04/12/2020	14/12/2020	Trả cổ tức đợt 1/2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
9	ANV	HOSE	03/12/2020	04/12/2020	30/12/2020	Trả cổ tức đợt 2/2019 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
10	DHT	HNX	03/12/2020	04/12/2020	29/01/2021	Trả cổ tức đợt 2/2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11	HNT	UPCoM	03/12/2020	04/12/2020	24/12/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 240 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
12	T12	UPCoM	03/12/2020	04/12/2020	24/12/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 300 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
13	SEP	UPCoM	03/12/2020	04/12/2020	15/12/2020	Trả cổ tức đợt 1/2020 bằng tiền, 1,800 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
14	OPC	HOSE	02/12/2020	03/12/2020	11/12/2020	Trả cổ tức đợt 1/2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
15	DBM	UPCoM	02/12/2020	01/12/2020	25/12/2020	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,200 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
16	ADP	UPCoM	02/12/2020	03/12/2020	18/12/2020	Trả cổ tức đợt 3/2020 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
17	HPP	UPCoM	02/12/2020	03/12/2020	28/01/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
18	ACC	HOSE	01/12/2020	02/12/2020	25/12/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
19	LAI	UPCoM	01/12/2020	02/12/2020	22/12/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 2,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
20	PC1	HOSE	01/12/2020	02/12/2020		Trả cổ tức năm 2019 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:20	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
21	HLD	HNX	01/12/2020	02/12/2020	11/12/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 4,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
22	SJD	HOSE	01/12/2020	02/12/2020	25/12/2020	Trả cổ tức đợt 1/2019 bằng tiền, 1,100 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
23	SJD	HOSE	01/12/2020	02/12/2020	31/03/2021	Trả cổ tức đợt 2/2019 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
24	SIP	UPCoM	01/12/2020	02/12/2020	15/12/2020	Trả cổ tức đợt 1/2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
25	SBV	HOSE	30/11/2020	01/12/2020	11/12/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 1,200 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
26	SAB	HOSE	30/11/2020	01/12/2020	18/12/2020	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 2,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
27	NQB	UPCoM	30/11/2020	01/12/2020	11/12/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 145 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
28	TPB	HOSE	30/11/2020	01/12/2020		Trả cổ tức năm 2019 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:20	Trả cổ tức bằng cổ phiếu

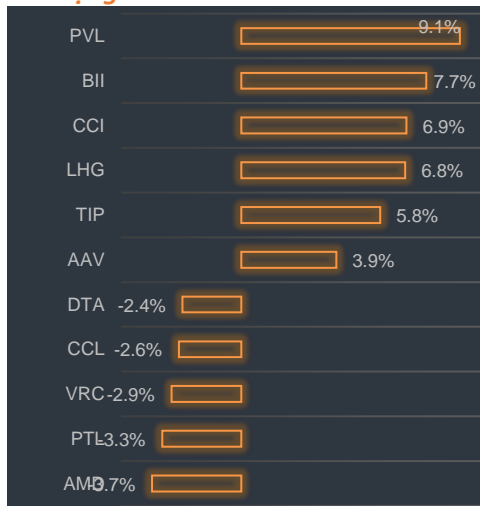
Tăng giảm ngành trong ngày



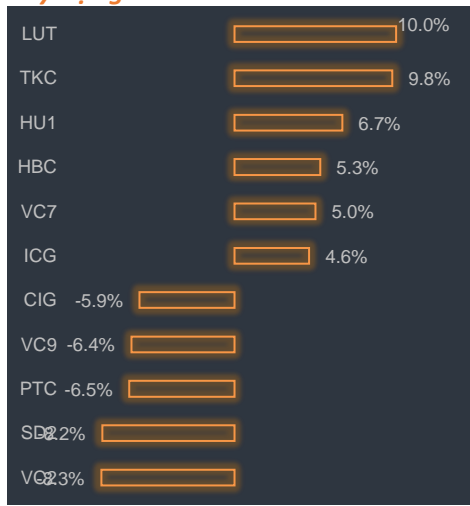
Các CP tăng tốt nhất theo từng nhóm ngành:

Bất động sản:	PVL, BII, CCI
Xây dựng:	LUT, TKC, HU1
Dầu khí:	HTC, PVD, PGC
Chứng khoán:	SBS, AGR, VDS
Ngân hàng:	STB, VPB, MBB

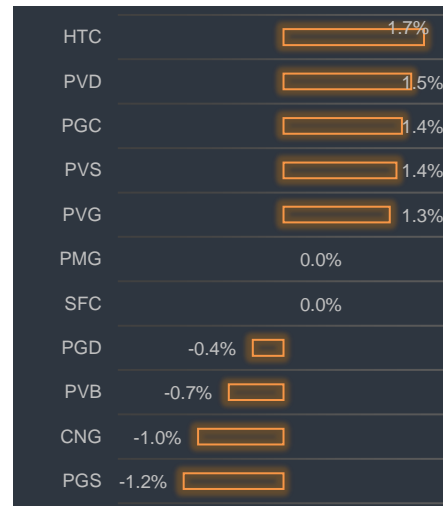
Bất động sản



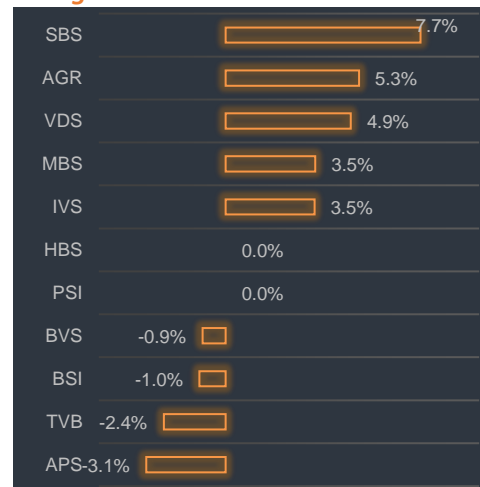
Xây dựng



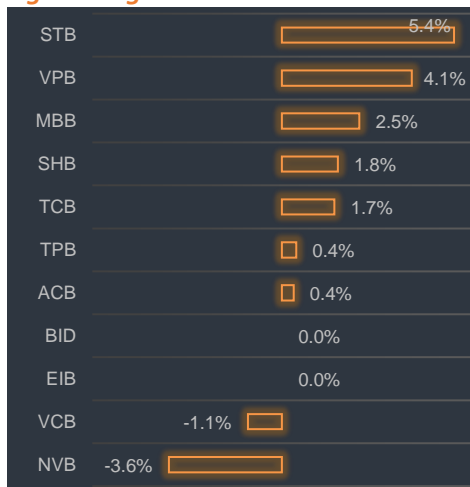
Dầu khí



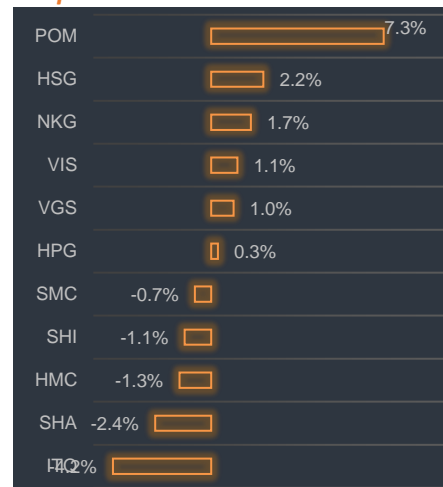
Chứng khoán



Ngân hàng



Thép





BP Phân tích

Head: Nguyễn Hồng Khanh
khanhnh@vise.com.vn

Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi VIS để phân phối tại Việt Nam và quốc tế. Các ý kiến và dự báo chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Chúng tôi chỉ sử dụng những thông tin và quan điểm được cho là đáng tin cậy nhất, tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm tuyệt đối tính chính xác và đầy đủ của những thông tin trên. Những quan điểm cá nhân trong báo cáo này đã được cân nhắc cẩn thận dựa trên những nguồn thông tin chúng tôi cho là tốt nhất và hợp lý nhất trong thời điểm viết báo cáo. Tuy nhiên những quan điểm trên có thể thay đổi bất cứ lúc nào, do đó chúng tôi không chịu trách nhiệm phải thông báo cho nhà đầu tư.

Công ty VIS cũng như các công ty con và toàn thể cán bộ công nhân viên hoàn toàn có thể tham gia đầu tư hoặc thực hiện các nghiệp vụ ngân hàng đầu tư đối với cổ phiếu được đề cập trong báo cáo này. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào. Nhà đầu tư cần nhắc kỹ lưỡng việc sử dụng thông tin cũng nhưng các dự báo tài chính trong tài liệu trên, và VIS không chịu trách nhiệm với bất kì khoản lỗ trực tiếp hoặc gián tiếp nào do sử dụng những thông tin đó.

Tài liệu này chỉ nhằm mục đích lưu hành trong phạm vi hẹp vì vậy không được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của VIS.

VISecurities
CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM

Tầm nhìn mới, Giá trị mới

Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam (Hội Sở)

Tầng 3, 59 Quang Trung, Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội

Tel: 024 710 888 48, Fax: 024 3944 5889

<https://www.vise.com.vn>

Chi nhánh TP Hồ Chí Minh

Tầng 2, tòa nhà Savimex, Số 194 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Tel: 028.7108 8848

Fax: 028 3915 2931